TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 31/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Sỹ Thái - Chủ tịch Hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, Quang Hưng;

+ Ông Nguyễn Văn Hạnh - Cán bộ hưu trí xã Tiên Tiến (Giáo viên nghỉ hưu).

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 08/10/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung N, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2007, tại xã D, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Dụng L, sinh năm 1982 và con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2025 đến ngày 15/8/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh H. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo* N: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988 - mẹ đẻ bị cáo (*Có mặt*);

Địa chỉ: Thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên;

- *Người bào chữa cho bị cáo* N: Ông Phạm Đức L2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (*Có mặt*).

- *Người chứng kiến*: Ông Đặng Đình V, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 12/8/2025, Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Hưng Yên tuần tra trên đường T, xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện 01 nam thanh niên đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên Nguyễn Trung N, sinh ngày 02/11/2007, trú tại thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra N tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của N 01 túi nilon, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyên khai chất bên trong túi nilon trên là ma túy đá, N mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng trong phong bì dán kín ký hiệu M1 và đưa N về trụ sở để làm việc.

Ngày 12/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyến T bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu. Kết quả N dương tính với M.

Ngày 13/8/2025 Cơ quan cảnh sát Công an tỉnh H, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung N tại thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung N khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 19 giờ ngày 12/8/2025, N đi bộ từ nhà ở của N ở thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên ra đường để đi nhờ xe mô tô của người đi đường (N không biết nhân thân, lai lịch của người này) đến địa phận thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn L, thì N xuống xe. Sau đó N đi bộ trên đường thì N gặp một người đàn ông lạ mặt đang đứng ở ven đường. N tiến lại gần người này hỏi "anh có biết chỗ nào bán ma túy đá không". Người này nói "mua bao nhiêu", N nói mua 300.000 đồng. Nguyên đưa số tiền 300.000 đồng cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền, rồi lấy từ trong người ra 01 gói ma túy đá đưa cho N. N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ để đi nhờ xe về nhà. Khi N đang cầm gói ma túy đi bộ trên đường thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 854/KL-KTHS, ngày 16/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 gửi giám định, có khối lượng là 0,317 (Không phẩy ba một bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine. H lại 0,309 gam (không phẩy một sáu tám gam) ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định bị cáo chưa cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; chưa bị xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/8/2025.

Đối với người bán và túy và người cho N đi nhờ xe, Nguyên khai không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV1 ngày 07/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Trung N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Nguyễn Trung N từ 22 tháng đến 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/8/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 854/KL-KTHS bên trong có 0,309g Methamphetamine trong niêm phong bì ký hiệu M1; 01 túi nilon; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo chưa thành niên nên người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải nộp thay.

- Người bào chữa cho bị cáo N, ông Phạm Đức L2 có quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật trong Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với Nguyễn Trung N tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; khi phạm tội và đến nay bị cáo chưa đủ 18 tuổi; điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bố mẹ ly hôn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm cải tạo tốt, hòa nhập cộng đồng.

- Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, để tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo N nhất trí với bài bào chữa của ông Phạm Đức L2 tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị L1 (mẹ đẻ Nguyễn Trung N) nhận thức rõ trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục con thời gian quan và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho Nguyễn Trung N. Bà L1 hoàn toàn nhất trí với lời bào chữa của ông Phạm Đức L2 đã bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

- Người chứng kiến (ông Đặng Đình V) vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã T, tỉnh Hưng Yên lập hồi 20 giờ 35 phút ngày 12/8/2025, có sự chứng kiến của ông Đặng Đình V, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 12/8/2025 tại thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Trung N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,317g (*Không phẩy ba mười bẩy gam*) ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Gia đình bị cáo có người thân (ông nội của mẹ bị cáo) là Liệt sĩ Nguyễn Văn C hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, nhưng không thuộc trường hợp theo hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của TANDTC nên bị cáo N không đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành

niên năm 2024 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Trung N là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,309 gam ma tuý, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, đây là lần đầu tiên N mua ma túy của người này nên không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do đó Cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã bán ma túy cho N là ai nên không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên nên người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải nộp thay tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều 115, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 01 (*Một*) năm 10 (M1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 854/KL-KTHS bên trong chứa 0,309g (*không phẩy, ba không chín gam*) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên, đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-KV1 ngày 07/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo N là người chưa thành niên nên bà Nguyễn Thị L1 - Là mẹ đẻ của bị cáo phải nộp thay án phí cho bị cáo N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người đại diện theo pháp luật cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
Bị cáo; người đại diện theo pháp luật cho bị cáo; gười bào chữa cho bị cáo;
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
Viện KSND khu vực 1 - Hưng Yên;
Công an tỉnh Hưng Yên;
Nhà tạm giam khu vực Tiên Lữ - Hưng Yên;
Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thương